

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng-Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 3, phân trại số 01, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đoàn Văn N trên cơ sở tự nguyện và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 3 năm 2008. Sau khi kết hôn chị và anh N về chung sống tại thôn H,

xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đoàn Văn N mãi chơi, cờ bạc nên vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xảy ra cãi nhau. Chị đã khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N không thay đổi, sau đó đến năm 2020 anh N nghiện ma túy, phạm tội và bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến tháng 9/2021 anh N đi chấp hành án tại Trại giam X, thành phố Hải Phòng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn N.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Văn N có hai con chung là Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2009 và Đoàn Đức L, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2011. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14 tháng 6 năm 2022, bị đơn anh Đoàn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh N về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng như chị C trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ, năm 2020 anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, thành phố Hải Phòng. Nay chị Ngô Thị C xin ly hôn, anh không đồng ý vì các con còn nhỏ. Nếu chị C vẫn yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Lời khai của anh N về con chung như chị C trình bày ở trên. Anh không đồng ý để chị C nuôi hai con và anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh đang chấp hành án phạt tù nên anh sẽ nhờ bố mẹ anh và anh chị em của anh nuôi dưỡng các con. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Đoàn Văn N. Về con chung: Giao hai con chung Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2009 và Đoàn Đức L, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2011 cho chị Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không yêu cầu nên không

xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Ngô Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đoàn Văn N có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị C và anh Đoàn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về lối sống, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh Nam đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị C đưa ra là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị C và anh Đoàn Văn N có hai con chung là Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2009 và Đoàn Đức L, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2011. Chị C và anh Nam có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Xét, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha, mẹ; ông bà nội chỉ có quyền nuôi dưỡng các cháu khi không có người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Chị C và anh N đều là người giám hộ trực tiếp của các con và đều có nghĩa vụ nuôi dưỡng các con khi vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, hiện tại anh Nam đang thi hành án phạt tù không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị C có công việc và thu nhập đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, mặt khác các con đều có nguyện vọng được ở với chị C nên để đảm bảo sự ổn định và phát triển của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị C, giao hai con chung Đoàn Thị Thùy D và Đoàn Đức L cho chị Ngô Thị C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Đoàn Văn N có quan điểm không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị C và anh Đoàn Văn N có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Ngô Thị C và anh Đoàn Văn N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị C được ly hôn với anh Đoàn Văn N.

2. Về con chung: Giao hai con chung Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2009 và Đoàn Đức L, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2011 cho chị Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002590 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã H;
- TAND T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên

